

Số: 620 /2024/CBTT-CBS

Cao Bằng, ngày 25 tháng 07 năm 2024

V/v: Công bố Báo cáo tình hình  
quản trị công ty 6 tháng đầu năm  
2024

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Tên tổ chức:** CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Mã chứng khoán: CBS

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Đoàn Kết, Thị trấn Tà Lùng - huyện Quảng  
Hòa - tỉnh Cao Bằng

Điện thoại liên hệ: 0206 3 824121 Số Fax: 0206 3 824113

E-mail: caobangsugar@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nông Văn Thuyết - Chức vụ: Chủ tịch  
HĐQT

Loại thông tin công bố:  24h  72h  yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**II. Nội dung thông tin công bố:**

Công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng từ tháng  
01/2024 đến hết tháng 06/2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử website của Công ty  
vào ngày 25/07/2024 tại đường dẫn:

<http://www.miaduongcaobang.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo số 619 /2024/BCQT-CBS ngày 25/07/2024.

**Nơi nhận :**

- Như kính gửi;
- Đăng website;
- Lưu Vt.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nông Văn Thuyết**

Số: 619/2024/BCQT-CBS

Cao Bằng, ngày 25 tháng 07 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**Từ tháng 01/2024 đến hết tháng 06/2024**

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.  
- Cổ đông Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng

Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG  
Địa chỉ trụ sở chính : Tổ dân phố Đoàn Kết, Thị trấn Tà Lùng, Huyện Quảng Hòa, Tỉnh Cao Bằng  
Điện thoại : 0206 3824130  
Số fax : 0206 3824113  
Vốn điều lệ : 52.918.680.000 VND (Năm mươi hai tỷ chín trăm mười tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)  
Mã chứng khoán : CBS  
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.  
Việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ : Chưa thực hiện

Thực hiện quy định của Luật chứng khoán; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng, báo cáo tình hình quản trị của công ty từ tháng 01/2024 đến hết tháng 06/2024 như sau:

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Trong kỳ báo cáo Công ty không tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, hay bất thường.

**II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

| STT | Thành viên HĐQT     | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập     |                 |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                     |                                                                    | Ngày bổ nhiệm                                                | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Nông Văn Thuyết | Chủ tịch HĐQT                                                      | Bổ nhiệm chủ tịch HĐQT ngày 01/04/2021                       |                 |
| 2   | Ông Ma Trung Lập    | Phó CT HĐQT                                                        | Bầu lại tại ngày 30/10/2020                                  |                 |
| 3   | Ông Nông Văn Lạc    | Thành viên HĐQT không điều hành                                    | Miễn nhiệm chức Chủ tịch HĐQT, là TV HĐQT từ ngày 01/04/2021 |                 |
| 4   | Bà Mã Thị Quyết     | Thành viên HĐQT                                                    | Bầu lại tại ngày 30/10/2020                                  |                 |
| 5   | Ông Nông Văn Sơn    | Thành viên HĐQT                                                    | Bầu mới tại ngày 30/10/2020                                  |                 |

## 2. Các cuộc họp của hội đồng quản trị:

| STT | Thành viên HĐQT     | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|---------------------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 1   | Ông Nông Văn Thuyết | 6/6                      | 100%              |                     |
| 2   | Ông Ma Trung Lập    | 6/6                      | 100%              |                     |
| 3   | Ông Nông Văn Lạc    | 6/6                      | 100%              |                     |
| 4   | Bà Mã Thị Quyết     | 6/6                      | 100%              |                     |
| 5   | Ông Nông Văn Sơn    | 6/6                      | 100%              |                     |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban tổng giám đốc:

- Thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc và các thành viên Ban Tổng giám đốc công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết/ Quyết định và các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Luôn đồng hành và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc Công ty chủ động điều hành hoạt động SXKD đạt hiệu quả. Giải quyết kịp thời những khó khăn phát sinh trong quá trình

sản xuất kinh doanh, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các vấn đề cốt lõi như: Công tác phát triển vùng nguyên liệu mía, thu mua mía nguyên liệu, vận hành dây chuyền sản xuất và chính sách tiêu thụ sản phẩm. Yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban phân xưởng. Để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết quả thực hiện; Đề ra kế hoạch chi tiết cho các đơn vị trong tháng tới; Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình SXKD của Công ty.

- Trong 6 tháng đầu năm 2024 Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo quản lý toàn diện hoạt động của Công ty. Kết thúc năm tài chính 2023-2024 (từ ngày 01/07/2023 đến hết ngày 30/06/2024) Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chủ yếu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

| STT | Số nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nghị quyết Số 46B/NQ-HĐQT    | 26/01/2024 | Thông nhất chủ trương đầu tư dự án cải tạo mở rộng hệ thống tuần hoàn nước công nghệ và xử lý nước thải                                                                                     |
| 2   | Nghị quyết số 94/NQ-HĐQT     | 12/03/2024 | Đầu tư dự án hệ thống tuần hoàn nước và xử lý nước thải gồm hệ thống thiết bị xử lý và xây dựng cơ bản bể chứa của hệ thống<br>Luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng ban, phân xưởng |
| 3   | Nghị quyết Số 107/NQ-HĐQT    | 27/03/2024 | Về việc đầu tư lắp đặt trạm quan trắc nước thải giai đoạn 2                                                                                                                                 |
| 4   | Nghị quyết Số 128/NQ-HĐQT    | 15/04/2024 | Về việc mua mới 02 thiết bị bốc hơi, 01 thiết bị gia nhiệt cho dây chuyền sản xuất                                                                                                          |
| 5   | Quyết định Số 149/QĐ-HĐQT    | 06/05/2024 | Phê duyệt bản vẽ thiết kế, dự toán xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải                                                                                                     |
| 6   | Nghị quyết Số 188/QĐ-HĐQT    | 19/06/2024 | Về việc Ban hành quy chế công bố thông tin                                                                                                                                                  |
| 7   | Nghị quyết Số 188/NQ-HĐQT    | 26/04/2024 | Về việc thông qua nội dung chính sách thu mua và đầu tư phát triển vùng nguyên liệu mía vụ 2023-2024 và vụ 2024-2025.                                                                       |
| 10  | Nghị quyết Số 594/NQ-HĐQT    | 30/06/2024 | Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính NĐTC 2023-2024.                                                                                              |

## II. Ban kiểm soát:

### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

| STT | Thành viên Ban kiểm soát | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn                                    |
|-----|--------------------------|----------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 1   | Bà Hoàng Thị Quyết       | Trưởng BKS     | Bầu lại tại ngày 30/10/2020               | Đại học chuyên ngành kế toán                           |
| 2   | Ông Trương Minh Đức      | Thành viên BKS | Bầu lại tại ngày 30/10/2020               | Đại học chuyên ngành tự động hóa xí nghiệp công nghiệp |
| 3   | Ông Đinh Bế Đính         | Thành viên BKS | Bầu lại tại ngày 30/10/2020               | Đại học liên ngành cơ điện                             |

### 2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

| STT | Thành viên HĐQT     | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự |
|-----|---------------------|-------------------------|-------------------|------------------|---------------------|
| 1   | Bà Hoàng Thị Quyết  | 2                       | 2/2               | 100%             |                     |
| 2   | Ông Trương Minh Đức | 2                       | 2/2               | 100%             |                     |
| 3   | Ông Đinh Bế Đính    | 2                       | 2/2               | 100%             |                     |

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty. Công tác chỉ đạo hoạt động của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động giám sát đối với HĐQT: Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt vai trò giám sát chỉ đạo toàn diện hoạt động quản lý điều hành SXKD của Công ty.

- Hoạt động giám sát đối với Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám và các cán bộ quản lý đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các quy định quản lý nội bộ khác của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác:

Các thành viên Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động SXKD của công ty, thông tin về hoạt động của HĐQT và ban Tổng giám đốc điều hành; được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của công ty. Để từ đó Ban kiểm soát nắm bắt được các thông tin về tình hình hoạt động SXKD của Công ty cũng như trao đổi tham gia cùng HĐQT và ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị điều hành.

Đối với cổ đông: Ban kiểm soát luôn trao đổi tiếp thu ý kiến của các cổ đông.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có): Không có

#### IV. Ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                         | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm          |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------------------------------|------------------------------------|
| 1   | Ma Trung Lập             | 02/06/1964          | Đại học chuyên ngành cơ điện                | Bổ nhiệm TGD ngày 1/8/2020         |
| 2   | Nông Thị Nậu             | 22/12/1968          | Đại học chuyên ngành nông nghiệp trồng trọt | Tái bổ nhiệm Phó TGD ngày 1/8/2020 |
| 3   | Nông Văn Sơn             | 24/10/1996          | Đại học chuyên ngành Tài chính kế toán      | Bổ nhiệm Phó TGD ngày 1/04/2022    |

#### V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên    | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ               | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|--------------|---------------------|---------------------------------------------|---------------------------|
| Mã Thị Quyết | 01/10/1973          | Đại học chuyên ngành tài chính doanh nghiệp | Ngày bổ nhiệm 22/05/2006  |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

Trong kỳ báo cáo chưa tham gia khóa đào tạo nào về quản trị công ty.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty:

##### 1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                           | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ            | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan tới công ty                                                            |
|-----|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ông Nông Văn Thuyết  | 058C210068                               | Chủ tịch HĐQT                | 004084009921 ngày 15/09/2022 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH | TDP Phia khoáng, TT Tà Lùng, Quảng Hòa, Cao Bằng | Tháng 11/2015                           |                                           |       | Người đại diện pháp luật của công ty; Quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của |

|   |                     |            |                                     |                                                                          |                                                                                                         |                      |  |  |                                                                                                 |
|---|---------------------|------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                     |            |                                     |                                                                          |                                                                                                         |                      |  |  | Công ty.                                                                                        |
| 2 | Ông Ma Trung Lập    | 058C028415 | Phó CT<br>HĐQT/<br>Tổng Giám<br>độc | 004064000629<br>ngày<br>13/04/2021<br>nơi cấp: Cục<br>CS QLHC về<br>TTXH | TDP8,<br>TT Hòa<br>Thuận,<br>Quảng<br>hòa, Cao<br>Bằng                                                  | Tháng<br>01/<br>2006 |  |  | Phụ trách<br>công tác<br>sản xuất.                                                              |
| 3 | Bà Mã Thị Quyết     | 058C028416 | TV<br>HĐQT/<br>KTT                  | 004173005833<br>ngày<br>17/12/2021<br>nơi cấp: Cục<br>CS QLHC về<br>TTXH | TDP<br>Hung<br>Long,<br>TT Tà<br>Lùng,<br>Quảng<br>Hòa,<br>Cao<br>Bằng                                  | Tháng<br>01/<br>2006 |  |  | Phụ trách<br>công tác<br>tài chính,<br>kế toán                                                  |
| 4 | Ông Nông Văn Lạc    | 058C028413 | TV HĐQT                             | 004061004468<br>ngày<br>16/09/2022<br>nơi cấp: Cục<br>CS QLHC về<br>TTXH | SN 19-<br>21, ngõ<br>104<br>đường<br>hiên<br>Giang,P<br>Hợp<br>Giang,<br>TP Cao<br>Bằng,<br>Cao<br>Bằng | Tháng<br>01/2006     |  |  | Tư vấn<br>chiến lược<br>phát triển<br>công ty                                                   |
| 5 | Ông Nông Văn Sơn    | 058C141096 | TV<br>HĐQT/Phó<br>TGD               | 004096000011<br>ngày<br>26/4/2022 nơi<br>cấp: Cục CS<br>QLHC về<br>TTXH  | SN 19-<br>21, ngõ<br>104<br>đường<br>hiên<br>Giang,P<br>Hợp<br>Giang,<br>TP Cao<br>Bằng,<br>Cao<br>Bằng | Tháng<br>11/2020     |  |  | Phụ trách<br>công tác<br>thị trường,<br>thư ký<br>HĐQT                                          |
| 6 | Bà Hoàng Thị Quyết  | 058C141096 | Trưởng<br>BKS                       | 004174000855<br>ngày<br>13/04/2021<br>nơi cấp: Cục<br>CS QLHC về<br>TTXH | TDP<br>Phia<br>Khoang,<br>TT Tà<br>Lùng,<br>Quảng<br>Hòa, cao<br>Bằng                                   | Tháng<br>11/2015     |  |  | Giám sát<br>hoạt động<br>của<br>HĐQT,<br>Ban TGD<br>và người<br>quản lý<br>khác của<br>Công ty. |
| 7 | Ông Trương Minh Đức | 058C028594 | TV BKS                              | 004078003411<br>ngày<br>08/11/2021<br>nơi cấp: Cục                       | Tổ 1, P<br>Sông<br>Bằng,<br>TPCB,                                                                       | Tháng<br>11/2015     |  |  | Giám sát<br>hoạt động<br>quản lý<br>vùng                                                        |

|   |                  |            |         |                                                                 |                                                    |               |  |  |                                                         |
|---|------------------|------------|---------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------|--|--|---------------------------------------------------------|
|   |                  |            |         | CS QLHC về TTXH                                                 | Cao Bằng                                           |               |  |  | nguyên liệu mía.                                        |
| 8 | Ông Đinh Bế Đính | 058C028651 | TV BKS  | 004082000704<br>ngày 13/04/2021<br>nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH | Xóm Tục Mỹ, xã Mỹ Hưng, Quảng Hòa, Cao Bằng        | Tháng 11/2015 |  |  | Giám sát hoạt động quản lý thiết bị, công nghệ sản xuất |
| 9 | Bà Nông Thị Nậu  | 058C028577 | Phó TGD | 004168001623<br>ngày 24/04/2021<br>nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH | Xóm Hồng Định I, xã Hạnh Phúc, Quảng Hòa, Cao Bằng | Tháng 11/2015 |  |  | Phụ trách công tác PT vùng nguyên liệu mía              |

*Ghi chú:* Số giấy NSH\*: Số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/H ĐQT... thông qua (nếu có) nêu rõ ngày ban hành | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
|-----|----------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|

**Trong kỳ báo cáo không có giao dịch**

*Ghi chú:* Số giấy NSH\*: Số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/ hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|--------------------------------------|---------|--------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------|---------|
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|--------------------------------------|---------|--------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------|---------|



|  |  |  |  |  |  |              |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--------------|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  | kiểm<br>soát |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |              |  |  |  |

Không có giao dịch

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm báo cáo).

Không có giao dịch

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành.

Không có giao dịch

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

Không có giao dịch

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (từ tháng 01/2024 đến hết tháng 06/2024):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Họ tên người nội bộ và người có liên quan | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/ mối quan hệ với người nội bộ | Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1   | <b>Ông Nông Văn Thuyết</b>                |                                          | <b>Chủ tịch HĐQT</b>                                       |                                      |                 | 285.874                    | 5,4 %                         |         |
| 1.1 | Bà Hoàng Thị Tuyết Mai                    |                                          | Vợ của Ông Nông Văn Thuyết                                 |                                      |                 |                            |                               |         |
| 1.2 | Nông Triều Dương                          |                                          | Con của Ông Nông Văn Thuyết                                |                                      |                 |                            |                               |         |
| 1.3 | Nông Hồng Duy                             |                                          | Con của Ông Nông Văn Thuyết                                |                                      |                 |                            |                               |         |
| 1.4 | Bà Nông Thị Thủy                          |                                          | Chị của Ông Nông Văn Thuyết                                |                                      |                 | 6.400                      | 0,12%                         |         |
| 1.5 | Ông Nông Văn Trình                        |                                          | Em của Ông Nông Văn Thuyết                                 |                                      |                 | 5.500                      | 0,10%                         |         |
| 2   | <b>Ông Ma Trung</b>                       |                                          | <b>Phó CT HĐQT/TGD</b>                                     |                                      |                 | 16.012                     | 0,3%                          |         |

|          |                           |  |                              |  |  |           |        |  |
|----------|---------------------------|--|------------------------------|--|--|-----------|--------|--|
|          | <b>Lập</b>                |  |                              |  |  |           |        |  |
| 2.1      | Bà Lương Thị Hiền         |  | Vợ của Ông Ma Trung Lập      |  |  |           |        |  |
| 2.2      | Ông Ma Đình Phong         |  | Con của Ông Ma Trung Lập     |  |  |           |        |  |
| <b>3</b> | <b>Ông Nông Văn Lạc</b>   |  | <b>Thành viên HĐQT</b>       |  |  | 40.000    | 0,76%  |  |
| 3.1      | Bà Nông Thị Hoa           |  | Vợ của Ông Nông Văn Lạc      |  |  | 32.923    | 0,62%  |  |
| 3.2      | Bà Nông Thị Thu Hà        |  | Con của Ông Nông Văn Lạc     |  |  | 30.048    | 0,56%  |  |
| 3.3      | Ông Nông Văn Sơn          |  | Con của Ông Nông Văn Lạc     |  |  | 2.432.928 | 45,97% |  |
| 3.4      | Ông Nông Văn Ba           |  | Em của Ông Nông Văn Lạc      |  |  | 8.643     | 0,16%  |  |
| <b>4</b> | <b>Bà Mã Thị Quyết</b>    |  | <b>TV HĐQT/ KTT</b>          |  |  | 78.526    | 1,46%  |  |
| 4.1      | Ông Đàm Thịnh Hưng        |  | Chồng của Bà Mã Thị Quyết    |  |  | 4.098     | 0,07%  |  |
| 4.2      | Đàm Lê An Phụng           |  | Con của Bà Mã Thị Quyết      |  |  |           |        |  |
| 4.3      | Đàm Lê An Khánh           |  | Con của Bà Mã Thị Quyết      |  |  |           |        |  |
| <b>5</b> | <b>Ông Nông Văn Sơn</b>   |  | <b>TV HĐQT/ Phó TGD</b>      |  |  | 2.432.928 | 45,97% |  |
| 5.1      | Ông Nông Văn Lạc          |  | Bố của Ông Nông Văn Sơn      |  |  | 40.000    | 0,76%  |  |
| 5.2      | Bà Nông Thị Hoa           |  | Mẹ của Ông Nông Văn Sơn      |  |  | 32.923    | 0,62%  |  |
| 5.3      | Bà Nông Thị Thu Hà        |  | Mẹ của Ông Nông Văn Sơn      |  |  | 30.048    | 0,56%  |  |
| <b>6</b> | <b>Bà Hoàng Thị Quyết</b> |  | <b>Trưởng BKS</b>            |  |  | 3.000     | 0,05%  |  |
| 6.1      | Ông Hoàng Ngọc Long       |  | Chồng của Bà Hoàng Thị Quyết |  |  | 0         |        |  |
| 6.2      | Hoàng                     |  | Con của Bà                   |  |  |           |        |  |

|     |                            |  |                             |  |  |        |        |  |
|-----|----------------------------|--|-----------------------------|--|--|--------|--------|--|
|     | Ngọc Quỳnh                 |  | Hoàng Thị Quyết             |  |  |        |        |  |
| 6.3 | Hoàng Ngọc Ân              |  | Con của Bà Hoàng Thị Quyết  |  |  |        |        |  |
| 6.4 | Ông Hoàng Văn Trường       |  | Anh của Bà Hoàng Thị Quyết  |  |  | 1.593  | 0,03%  |  |
| 7   | <b>Ông Trương Minh Đức</b> |  | <b>TV BKS</b>               |  |  | 0      |        |  |
| 7.1 | Bà Sâm Thị Hương           |  | Vợ của Ông Trương Minh Đức  |  |  | 0      |        |  |
| 7.2 | Trương Minh Huy            |  | Con của Ông Trương Minh Đức |  |  | 0      |        |  |
| 7.3 | Trương Minh Tân            |  | Con của Ông Trương Minh Đức |  |  |        |        |  |
| 8   | <b>Ông Đinh Bế Đính</b>    |  | <b>TV BKS</b>               |  |  | 400    | 0,007% |  |
| 8.1 | Bà Nông Thị Hoạch          |  | Vợ của Ông Đinh Bế Đính     |  |  | 0      |        |  |
| 8.2 | Đinh Bế Thiên Đan          |  | Con của Ông Đinh Bế Đính    |  |  | 0      |        |  |
| 8.3 | Đinh Bế Thiên Lý           |  | Con của Ông Đinh Bế Đính    |  |  |        |        |  |
| 9   | <b>Bà Nông Thị Nậu</b>     |  | <b>Phó TGD</b>              |  |  | 15.018 | 0,28%  |  |
| 9.1 | Ông Đinh Ích Bôi           |  | Chồng của Bà Nông Thị Nậu   |  |  | 52     |        |  |
| 9.2 | Bà Đinh Thị Bền            |  | Con của Bà Nông Thị Nậu     |  |  | 20     |        |  |
| 9.3 | Ông Đinh Mạnh Vững         |  | Con của Bà Nông Thị Nậu     |  |  | 0      |        |  |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|     |                           |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                    |
|     |                           |                          |                           |       |                            |       |                                                    |

|     |                            |                                   |                  |               |                  |               |                           |
|-----|----------------------------|-----------------------------------|------------------|---------------|------------------|---------------|---------------------------|
| 1   | <b>Ông Nông Văn Thuyết</b> | <b>TV HĐQT/ Phó TGD</b>           | <b>298.474</b>   | <b>5,64 %</b> | <b>285.874</b>   | <b>5,4 %</b>  | Nhu cầu tài chính cá nhân |
| 1.1 | Bà Hoàng Thị Tuyết Mai     | Vợ của Ông Nông Văn Thuyết        | 0                |               | 0                |               |                           |
| 1.2 | Nông Triều Dương           | Con của Ông Nông Văn Thuyết       | 0                |               | 0                |               |                           |
| 1.3 | Bà Nông Thị Thủy           | Chị của Ông Nông Văn Thuyết       | 6.400            | 0,12%         | 6.400            | 0,12%         |                           |
| 1.3 | Ông Nông Văn Trình         | Em của Ông Nông Văn Thuyết        | 5.500            | 0,10%         | 5.500            | 0,10%         |                           |
| 2   | <b>Ông Ma Trung Lập</b>    | <b>Phó CT HĐQT/ Tổng Giám đốc</b> | <b>28.212</b>    | <b>0,53%</b>  | <b>16.012</b>    | <b>0,3%</b>   | Nhu cầu tài chính cá nhân |
| 2.1 | Bà Lương Thị Hiền          | Vợ của Ông Ma Trung Lập           | 0                |               | 0                |               |                           |
| 2.2 | Ông Ma Đình Phong          | Con của Ông Nông Văn Lạc          | 0                |               | 0                |               |                           |
| 3   | <b>Ông Nông Văn Lạc</b>    | <b>Thành viên HĐQT</b>            | <b>43.200</b>    | <b>0,82%</b>  | <b>40.000</b>    | <b>0,76%</b>  | Nhu cầu tài chính cá nhân |
| 3.1 | Bà Nông Thị Hoa            | Vợ của Ông Nông Văn Lạc           | 32.923           | 0,62%         | 32.923           | 0,62%         |                           |
| 3.2 | Bà Nông Thị Thu Hà         | Con của Ông Nông Văn Lạc          | 30.048           | 0,56%         | 30.048           | 0,56%         |                           |
| 3.3 | Ông Nông Văn Sơn           | Con của Ông Nông Văn Lạc          | 2.432.928        | 45,97%        | 2.432.928        | 45,97%        |                           |
| 3.4 | Ông Nông Văn Ba            | Em của Ông Nông Văn Lạc           | 8.643            | 0,16%         | 8.643            | 0,16%         |                           |
| 4   | <b>Bà Mã Thị Quyết</b>     | <b>TV HĐQT/ KTT</b>               | <b>77.526</b>    | <b>1,46%</b>  | <b>78.526</b>    | <b>1,46%</b>  | Mua thêm                  |
| 4.1 | Ông Đàm Thịnh Hưng         | Chồng của Bà Mã Thị Quyết         | 4.098            | 0,07%         | 4.098            | 0,07%         |                           |
| 4.2 | Đàm Lê An Phương           | Con của Bà Mã Thị Quyết           | 0                |               | 0                |               |                           |
| 4.3 | Đàm Lê An Khánh            | Con của Bà Mã Thị Quyết           | 0                |               | 0                |               |                           |
| 5   | <b>Ông Nông Văn Sơn</b>    | <b>TV HĐQT</b>                    | <b>2.432.928</b> | <b>45,97%</b> | <b>2.432.928</b> | <b>45,97%</b> |                           |
| 5.1 | Ông Nông Văn Lạc           | Bố của Ông Nông Văn Sơn           | 43.200           | 0,82%         | 40.000           | 0,76%         | Nhu cầu tài chính cá nhân |
| 5.2 | Bà Nông Thị Hoa            | Mẹ của Ông Nông Văn Sơn           | 32.923           | 0,62%         | 32.923           | 0,62%         |                           |
| 5.3 | Bà Nông Thị Thu Hà         | Chị của Ông Nông Văn Sơn          | 30.048           | 0,56%         | 30.048           | 0,56%         |                           |
| 6   | <b>Bà Hoàng Thị Quyết</b>  | <b>Trưởng BKS</b>                 | <b>3.000</b>     | <b>0,05%</b>  | <b>3.000</b>     | <b>0,05%</b>  |                           |
| 6.1 | Ông Hoàng Ngọc Long        | Chồng của Bà Hoàng Thị Quyết      | 0                |               | 0                |               |                           |
| 6.2 | Bà Hoàng Ngọc Quỳnh        | Con của Bà Hoàng Thị Quyết        | 0                |               | 0                |               |                           |
| 6.3 | Hoàng Ngọc Ân              | Con của Bà Hoàng Thị Quyết        | 0                |               | 0                |               |                           |

|     |                            |                             |               |              |               |               |  |
|-----|----------------------------|-----------------------------|---------------|--------------|---------------|---------------|--|
| 6.4 | Ông Hoàng Văn Trường       | Anh của Bà Hoàng Thị Quyết  | 1.593         | 0,03%        | 1.593         | 0,03%         |  |
| 7   | <b>Ông Trương Minh Đức</b> | <b>TV BKS</b>               | <b>0</b>      |              | <b>0</b>      |               |  |
| 7.1 | Bà Sầm Thị Hương           | Vợ của Ông Trương Minh Đức  | 0             |              | 0             |               |  |
| 7.2 | Trương Minh Huy            | Con của Ông Trương Minh Đức | 0             |              | 0             |               |  |
| 7.3 | Trương Minh Huy            | Con của Ông Trương Minh Đức | 0             |              | 0             |               |  |
| 8   | <b>Ông Đinh Bế Đính</b>    | <b>TV BKS</b>               | <b>1.200</b>  | <b>0,02%</b> | <b>400</b>    | <b>0,007%</b> |  |
| 8.1 | Bà Nông Thị Hoạch          | Vợ của Ông Đinh Bế Đính     | 0             |              | 0             |               |  |
| 8.2 | Đinh Bế Thiên Đan          | Con của Ông Đinh Bế Đính    | 0             |              | 0             |               |  |
| 9   | <b>Bà Nông Thị Nậu</b>     | <b>Phó TGD</b>              | <b>15.018</b> | <b>0,28%</b> | <b>15.018</b> | <b>0,28%</b>  |  |
| 9.1 | Ông Đinh Ích Bôi           | Chồng của Bà Nông Thị Nậu   | 78            |              | 78            |               |  |
| 9.2 | Bà Đinh Thị Bền            | Con của Bà Nông Thị Nậu     | 30            |              | 30            |               |  |
| 9.3 | Ông Đinh Mạnh Vững         | Con của Bà Nông Thị Nậu     | 0             |              | 0             |               |  |

#### **IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

Các nội dung trên đã được Công ty công bố thông tin và báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, đồng thời được đăng tải trên website của công ty theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu Hồ sơ CBTT;
- Lưu Vt.

#### **Người đại diện theo pháp luật**

(Ký tên, chức danh và đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Nông Văn Thuyết*